

Mường Nhé, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Số: 630/TM-TTYT

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Gói thầu mua sắm vật tư y tế và sinh phẩm chẩn đoán invitro bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hoá tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/08/2022 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-HĐKHKKT ngày 27/5/2024 của Hội đồng khoa học kỹ thuật – Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé về việc xây dựng danh mục, kế hoạch và dự toán mua sắm vật tư y tế và sinh phẩm chẩn đoán invitro bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024;

Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé kính mời các quý nhà thầu gửi báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm vật tư y tế và sinh phẩm chẩn đoán invitro bổ sung phục vụ công tác khám chữa bệnh năm 2024** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé, Địa chỉ: Tổ 3, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

2. Thông tin liên hệ của người tiếp nhận báo giá: Ds. Vừ A Tình, Khoa Dược – TTB – VTYT- Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé, Số điện thoại: 0989.725.690, Email: Tinhpharmacist1@gmail.com (trong giờ hành chính để tham khảo thông tin);

3. Cách tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp hoặc gửi bản PDF qua thư điện tử.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 27 tháng 05 năm 2024 đến trước 17h00 ngày 07 tháng 06 năm 2024. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 07/6/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá;

1. Danh mục vật tư y tế, sinh phẩm của Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé (*Phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược TTB- VTYT, Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 45 ngày.

4. Dự kiến thực hiện đầu thầu: tháng 6 năm 2024.

5. Các thông tin khác: không.

6. Mẫu báo giá: Theo mẫu chi tiết phụ lục kèm theo

7. Các thông tin khác: Nhà cung cấp cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã cung cấp.

Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Website TTYTMN
- Lưu VT, Khoa Dược

GIÁM ĐỐC



BsCKI. Lò Văn Sen

PHỤ LỤC

DANH MỤC, KẾ HOẠCH MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ VÀ SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN INVITRO BỔ SUNG CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2024

(Kèm Báo giá số 630/TM-TTYT ngày 27/5/2025 của Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé)

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Băng bột bó 10cm x 2,7m	Vỏ cuộn bột là giấy bạc chống ẩm, lõi cuộn bột làm bằng que nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phẳng to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Không bị nứt gãy sau khi bó Kích thước: 10cmx270cm Hoặc tương đương	Cuộn	60	
2	Băng cuộn 15cm x 5m	Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton. Không chứa chất gây dị ứng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	50	
3	Băng cuộn 5cm x 5m	Kích thước 5cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥ 5 gr nước/1gr gạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cuộn	50	
4	Bộ dây truyền dịch kim cánh bướm	Van khoá điều chỉnh, kim chại sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5 ml. Có bầu cao su tiếp thuốc. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥ 1500 mm. Dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm 23Gx3/4" giúp cố định dễ dàng chắc chắn. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn TCVN 6591-4: 2008 hoặc tương đương	Bộ	200	
5	Bơm tiêm nhựa 10ml	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất $\leq 0,2$ ml Pít tông có khía bề mặt để hút, không có ba vĩa. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2.200	
6	Bơm tiêm nhựa 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03 ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.	Cái	200	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26G x 1/2". Đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương			
7	Bơm tiêm nhựa 5ml	Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml Pít tông có khía bề gãy để hủy, không có ba vĩa. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	4.000	
8	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toỉ và có độ thấm hút rất cao. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Kg	02	
9	Chỉ tiêu liên kim số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và và calcium stearate số 4/0. Chỉ dài 75cm, kim tròn 1/2C dài 26mm Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Tép/Sợi	12	
10	Chỉ tiêu liên kim số 1	Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi, số 1/0, bằng Polyglactin 910, dài 90cm, tiệt trùng. 01 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40 mm, 1/2 C, phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Tép/Sợi	72	
11	Chỉ tiêu liên kim số 2/0	Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi, số 2/0, bằng Polyglactin 910, dài 75cm, tiệt trùng. 01 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 26 mm, 1/2 C, phủ silicon. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Tép/Sợi	48	
12	Cloramin B	Dạng bột mịn, trắng toỉ. Hoặc tương đương.	Kg	25	
13	Cồn 90 độ	Thành phần : ethanol , Nước, CH3OH vừa đủ Hàm lượng Ethanol ≥ 90% Hàm lượng Methanol < 0.02 Màu trong không có vẩn đục Công dụng: Sát khuẩn khử trùng dụng cụ, trang thiết bị y tế. Sát trùng ngoài da.	Chai	48	
14	Dây hút nhót	Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Khóa van chia nhiều màu để phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong	Cái	100	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
		quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 hoặc tương đương.			
15	Dây thở oxy người lớn	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi. Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí E.O Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập. Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí E.O - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	50	
16	Dây thở oxy trẻ em	Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí E.O Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m, lòng ống có khóa chống gập. Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí E.O - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	25	
17	Dung dịch vệ sinh tay sát khuẩn phẫu thuật (Rửa tay phẫu thuật 4% Chlorhexidine)	Chlorhexidine Digluconate 4% (w/w) và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7 ...) vừa đủ 100%	Chai	08	
18	Gạc phẫu thuật 10 x 10cm x 12 lớp vô trùng	Kích thước: 10cm x 10cm x 12 lớp vô trùng. Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có tinh bột hoặc Dextrin. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Miếng	2.000	
19	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30 x 40cm x 8 lớp, cản quang vô	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO, Gas. Có sợi cản quang để kiểm tra sát gạc. Kích thước 30cm x 40cm x 8 lớp vô trùng cản quang.	Miếng	300	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	trùng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.			
20	Găng tay dài sản khoa	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da. Được tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói mỗi túi/ đôi. Có cỡ 7.0-7.5. Chiều dài: 450, chiều rộng lòng bàn tay size 7: 89±5mm, 7.5: 95 ± 5 mm; cường lực khi đứt trước lão hoá min 12.5N, sau lão hoá min 9.5N. Độ giãn đứt trước lão hoá min 700%, sau lão hoá min 550%. lượng bột max 80mg /đôi. Lượng protein max 200g/dm2. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001; ISO 13485 hoặc tương đương	Đôi	40	
21	Găng tay kiểm tra các cỡ	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài trung bình 240mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ: 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu: Trước già hóa: ≥7,0 N; Sau già hóa: ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt: Trước già hóa: 650%; Sau già hóa: 500%. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): ≤ 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200 µg/dm2. Hoặc tương đương.	Đôi	7.500	
22	Găng tay tiệt trùng các số	Tiêu chuẩn cơ bản: Bề dày trung bình 0,15÷20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt: Trước khi lão hóa: min 12,5N, Sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt: Trước lão hóa: min 700%, Sau lão hóa: min 550%. Tiêu chuẩn cao: Ngoài tiêu chuẩn cơ bản phải đạt: Lượng bột: max 80mg/đôi. Lượng protein: max 200µg/dm2, mức độ nhiễm tĩnh điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO.	Đôi	600	
23	Javen 12%	Đóng gói can 30 lít. Nồng độ 12%. Hoặc tương đương.	Lít	30	
24	Khí oxy trong bình 40 lít	Bình khí nén 40 lít.	Bình	20	
25	Khoá 3 chạc không dây	Làm bằng nhựa nguyên sinh y tế, chống đứt gãy, đầu khoá chắc chắn không rò rỉ, van 1 chiều an toàn. Dây nối chất liệu PCV. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	30	
26	Kim cánh bướm	Bộ kim cánh bướm, cỡ 23G, 25G. Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥ 30cm, đường kính trong 1.5mm, đường kính ngoài 2.5mm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	500	
27	Kim chọc dò gây tê tủy sống các cỡ	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 3 1/2" G25 G27, sắc bén Chuôi kim trong suốt, có phản quang, giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra Hoặc tương đương	Cái	30	
28	Kim lấy thuốc	Kim các số G18, G20, G23, Vi đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Đạt tiêu	Cái	2.000	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	các số	chuẩn CE, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135, EN ISO 13485 hoặc tương đương			
29	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ	Kim luồn tĩnh mạch được làm từ chất liệu Ethylen tetrafluorethylen (ETFE) đem lại sức cản thấp khi thâm nhập. Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử, lưu Catheter được 72h. Kim luồn tĩnh mạch không có cánh. Đạt tiêu chuẩn ISO13485 hoặc tương đương.	Cái	200	
30	Meche phẫu thuật 3,5 x 7,5 x 6 lớp cản quang vô trùng	Gạc dệt (100% cotton), thấm hút cao, màu trắng, không bụi bẩn. Kích thước 3.5cm x 75cm x 6 lớp cản quang vô trùng. Hoặc tương đương.	Cái	90	
31	Phim X Quang 20X25cm	Phim khô laser kiểu DI-HL, cỡ 20x25cm, tương thích máy in phim khô laser. Hộp 150 tờ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Tờ	1.200	
32	Sonde Nelaton các số	Ống dài ≥ 40 cm, bằng cao su. Đầu hở với 2 lỗ bên giúp dẫn lưu tối đa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	60	
33	Sonde Foley 2 nhánh các số	Sonde Foley 2 nhánh các số 6 - 24. Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không chứa DEHP, tráng silicone trong lòng. Bóng có dung tích từ 5cc-30cc, bóng căng đều không bị vỡ, không bị dính khi xông lâu. Lỗ thông tiểu lớn và trơn. Chiều dài ≥ 40 cm. Vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO: 13485 hoặc tương đương.	Cái	80	
34	Túi nước tiểu	Sản xuất từ nhựa PVC, không độc hại. Kích cỡ 2.000ml, độ dài 1,2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm.Có bản ghi thông tin bệnh nhân. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí E.O Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	80	
35	Viên khử khuẩn	Thành phần: 2,5g Troclosense sodium 50% Viên nặng 5g có thành phần: hoạt chất Troclosense Sodium 50% tương đương 2.5g/viên, Apidic acid 1,2g/viên tương đương 24% trọng lượng 1 viên - Dạng viên sủi tan nhanh trong nước. Khử khuẩn dụng cụ, bề mặt, đồ vải. - Đạt các tiêu chuẩn: GMP, ISO 13485 hoặc tương đương	Viên	200	
36	Test nhanh chẩn đoán HIV	- Độ nhạy 100% , độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$, cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm (chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. - Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485 hoặc tương đương	Test	200	
37	Test nhanh chẩn đoán nhanh	- Độ nhạy $\geq 98,4\%$, độ đặc hiệu $\geq 99,6\%$. Giới hạn phát hiện ≤ 0.1 IU/ml. - Thời gian đọc kết quả ≤ 15 phút, độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 30	Test	200	

STT	Tên hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	viêm gan B	phút. Không cần sử dụng dung dịch đệm cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. - Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn châu Âu EN ISO 13485 hoặc tương đương.			
38	Test nhanh chẩn đoán nhanh viêm gan C	Định tính phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh hoặc huyết tương của người. Hoạt chất chính: Các kháng nguyên HCV tái tổ hợp. - Độ nhạy tương quan: 99.05%; - Độ đặc hiệu tương quan: 99.46%; - Độ chính xác tương quan: 99.33%. - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: 100% Không bị phản ứng chéo với các mẫu dương tính HBsAg, HAV, HIV, Dengue, Syphilis, TB, H. Pylori, RF. Không bị gây nhiễu bởi EDTA nồng độ 3.4 µmol/L và Sodium citrate nồng độ 3.8% Phân loại TTBYT: D Đọc kết quả tại 15 phút.	Test	150	
Tổng: 38 khoản					

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời báo giá số 630/TM-TTYT ngày 27/05/2024 của Trung tâm Y tế huyện Mường Nhé)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế huyện Mường Nhé

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm y tế huyện Mường Nhé, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế (sinh phẩm invitro và vật tư y tế) như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2024.

2. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu)

